



# CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XNK



**Người trình bày: Nguyễn Thị Hà Thanh**  
**Phòng Giám quản hàng hóa XNK Thương mại**  
**Cục GSQL về Hải quan – Tổng cục Hải quan**

# NỘI DUNG CHÍNH

I. Khái quát chung

II. Vai trò của các Bộ, ngành và cơ quan hải quan

III. Các chính sách quản lý

IV. Kiểm tra chuyên ngành và nguyên tắc áp dụng

V. Bất cập, vướng mắc

VI. Định hướng xây dựng chính sách

# I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái niệm

2. Hệ thống văn bản QPPL về chính sách quản lý đối với hàng hóa XNK

3. Nguyên tắc áp dụng chính sách quản lý trong quá trình làm thủ tục hải quan

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý hàng hóa XNK



## 1. Khái niệm

Chính sách quản lý chuyên ngành (chính sách quản lý/chính sách mặt hàng) đối với hàng hóa XNK được hiểu như thế nào?

Chính sách quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa XNK là tập hợp các công cụ (hàng rào kỹ thuật) mà Nhà nước VN áp dụng để tác động đến các hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.



## Chính sách quản lý đối với hàng hóa XNK:

1

**QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH:** CẤM XK, CẤM NK, GIẤY PHÉP XNK, HẠN NGẠCH THUẾ QUAN, ĐIỀU KIỆN...

2

**KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH:** KIỂM DỊCH, KIỂM TRA ATTP, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, KIỂM TRA VĂN HÓA...



## 2. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XNK

- Hiệp định song phương/đa phương; Cam kết quốc tế;
  - Luật/pháp lệnh;
  - Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
  - Thông tư/Quyết định của các Bộ, ngành.
- \* Thống kê: khoảng 400 văn bản (chưa bao gồm các Hiệp định song phương/đa phương; Cam kết quốc tế).



## 2.1. Hiệp định song phương/đa phương, Cam kết quốc tế

\* Nguyên tắc: Chính sách vừa phải đảm bảo khả năng tự vệ của nền kinh tế VN vừa phải thúc đẩy tự do hóa thương mại.

- Hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (Hiệp định VPA/FLEGT):  
Đảm bảo xuất nhập khẩu gỗ có nguồn gốc hợp pháp.

- Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES)

- Quy chế chứng nhận Quy trình Kimberley đối với kim cương thô.



## **2.1. Hiệp định song phương/đa phương, Cam kết quốc tế**

- Công ước Viên về bảo vệ tầng ozon và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ozon
- Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. (CWC)
- Công ước Basel năm 1989 về kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng
- Công ước Rotterdam năm 1998 về thủ tục chấp thuận thông báo trước đối với một số hóa chất và thuốc trừ sâu độc hại trong thương mại quốc tế





## 2.2. Pháp luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực công thương:*

+ Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP

+ Luật Hóa chất năm 2007; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

+ Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012; Nghị định số 67/2013/NĐ-CP



## 2.2. Luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực nông nghiệp:*

+ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013.

+ Luật Thú y năm 2015.

+ Luật Chăn nuôi năm 2018, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

+ Luật Trồng trọt năm 2018, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.

+ Luật Thủy sản năm 2017, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

+ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP; Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

+ Luật Đa dạng sinh học năm 2008.



## 2.2. Luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực y tế:*

+ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

+ Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

+ Luật Dược năm 2016; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP.



## 2.2. Luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực khoa học và công nghệ:*

- + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.
- + Luật Đo lường năm 2011; Nghị định số 86/2012/NĐ-CP.
- + Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010; Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg 14/2023/QĐ-TTg.
- + Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; Nghị định số 07/2010/NĐ-CP.



## 2.2. Luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực khoa học và công nghệ:*

+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.

+ Luật Đo lường năm 2011; Nghị định số 86/2012/NĐ-CP.

+ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010; Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg 14/2023/QĐ-TTg.

+ Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; Nghị định số 07/2010/NĐ-CP.



## 2.2. Luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực thông tin và truyền thông:*

+ Luật Xuất bản năm 2012; Nghị định số 60/2014/NĐ-CP; Nghị định 195/2015/NĐ-CP

+ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Nghị định số 58/2016/NĐ-CP; Nghị định số 108/2016/NĐ-CP.

- *Lĩnh vực giao thông vận tải:*

+ Luật đường sắt năm 2017.

+ Bộ Luật Hàng hải năm 2015.

+ Luật Giao thông đường bộ năm 2008.



## 2.2. Luật chuyên ngành

### - *Lĩnh vực môi trường:*

+ Luật Khoáng sản năm 2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### - *Lĩnh vực văn hóa:*

+ Luật Di sản văn hóa năm 2001.

+ Luật Điện ảnh năm 2006.



## 2.2. Luật chuyên ngành

- *Lĩnh vực ngân hàng*: Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010.

- *Lĩnh vực an ninh, quốc phòng*:

+ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP.

+ Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.





### **3. Nguyên tắc áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan**

- Chính sách quản lý áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai.
- Chính sách quản lý tác động lớn đến quyết định thông quan hàng hóa:

- + Ảnh hưởng đến phân luồng hải quan: luồng vàng hoặc luồng đỏ;
- + Nộp giấy phép, kết quả kiểm tra, miễn kiểm tra, chứng từ chứng minh đủ điều kiện XNK hàng hóa cho hải quan.

*(Giấy phép phải nộp khi đăng ký tờ khai)*

- Khai mã văn bản quy định chính sách trên tờ khai (*tra cứu tại [customs.gov.vn](http://customs.gov.vn) – Hệ thống VNACC – Bảng mã chuẩn - 6*)





## Tờ khai VNACCS/VCIS

IDA Pre-registration of import declaration

Tệp tin(F)    Hiển thị(V)

General    General2    Detail    Chi thị của Hải quan

Mã văn bản pháp quy khác

Giấy phép nhập khẩu 1   2

3   4

5

Phân loại hình thức hóa đơn

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử  Số hóa đơn

Ngày phát hành / /  Phương thức thanh toán

Tổng trị giá hóa đơn  -  -  -

Mã phân loại khai trị giá  Số tiếp nhận tờ khai trị giá tổng hợp   -

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển   -

Phí bảo hiểm  -  -  -



## Bộ tiêu chí thông tin khai báo

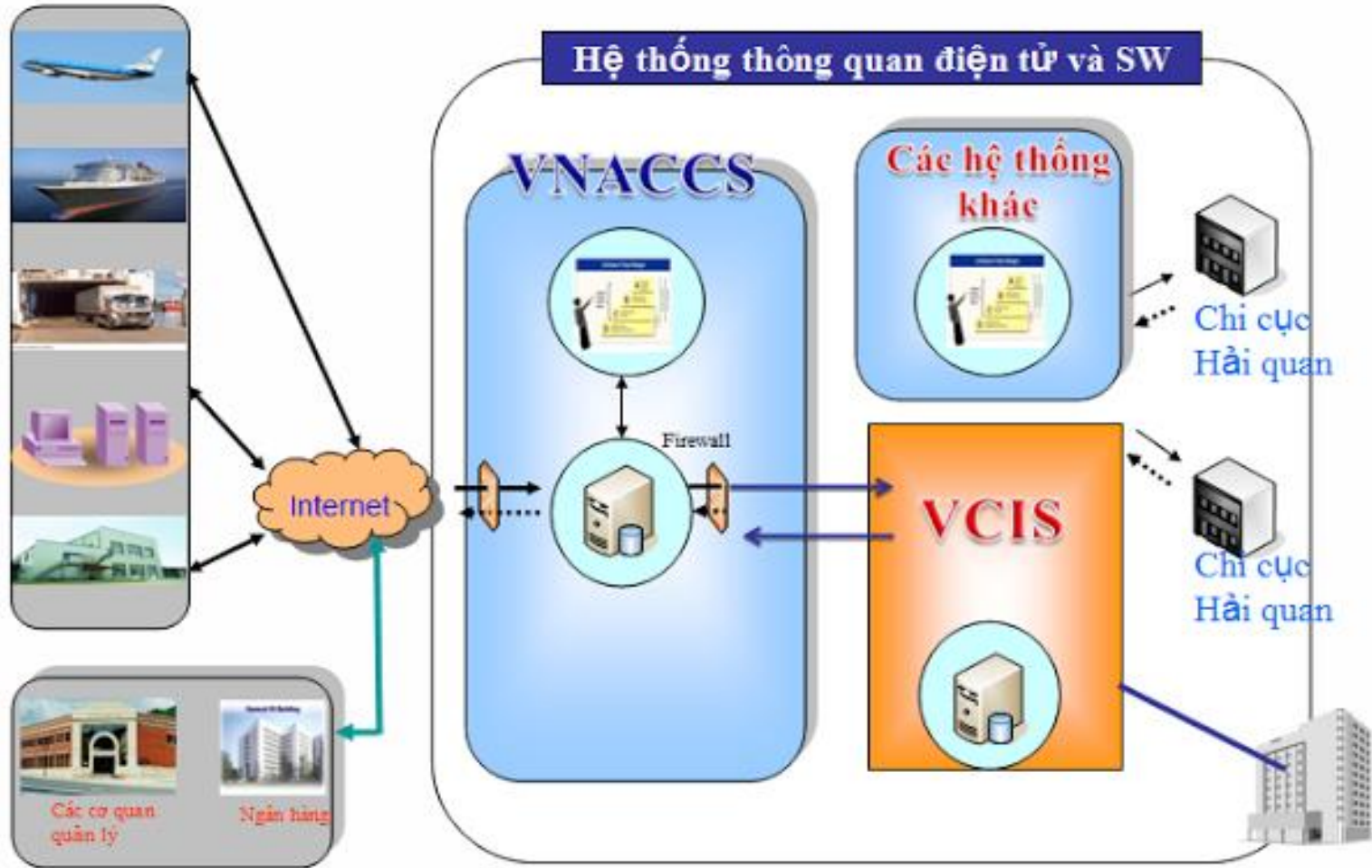
### Cách thức quản lý

“Mã văn bản pháp quy” có 5 ô, mỗi ô gồm 02 ký tự (bao gồm cả số và chữ) hỗ trợ 5 loại mã văn bản pháp quy

“Số giấy phép” áp dụng cho từng lô hàng cụ thể (có thể khai 5 loại giấy phép khác nhau).



# Chức năng một cửa quốc gia





	- Máy in khác, máy copy và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau:				
8443.31	- - Máy kết hợp hai hoặc nhiều chức năng in, copy hoặc fax, có khả năng kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng:		844331	PA	
8443.31.10	- - - Máy in- copy, in bằng công nghệ in phun	0	84433110	PA	LB
8443.31.20	- - - Máy in-copy, in bằng công nghệ laser	0	84433120	PA	LB
8443.31.30	- - - Máy in-copy-fax kết hợp	0	84433130	PA	LB
8443.31.90	- - - Loại khác	0	84433190		
8443.32	- - Loại khác, có khả năng kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng:		844332	PA	
8443.32.10	- - - Máy in kim	0	84433210	PA	LB
8443.32.20	- - - Máy in phun	0	84433220	PA	LB
8443.32.30	- - - Máy in laser	0	84433230	PA	LB
8443.32.40	- - - Máy fax	0	84433240	PA	LB
8443.32.50	- - - Máy in kiểu lưới dùng để sản xuất các tấm mạch in hoặc tấm mạch dây in	0	84433250	PA	
8443.32.60	- - - Máy vẽ ( Plotters)	0	84433260	PA	
8443.32.90	- - - Loại khác	0	84433290	PA	LB
8443.39	- - Loại khác:		844339	PA	
	- - - Máy photocopy tĩnh điện, hoạt động bằng cách tái tạo hình ảnh gốc trực tiếp lên bản sao (quá trình tái tạo trực tiếp):				
8443.39.11	- - - - Loại màu	0	84433911	PA	LC
8443.39.19	- - - - Loại khác	0	84433919	PA	



# Mã hóa chính sách quản lý hàng hóa XNK và mã hóa văn bản điều chỉnh theo mã số HS

1

Minh bạch hóa về chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

2

Là nguồn cơ sở dữ liệu quan trọng cho hệ thống VNACCS/VCIS

3

Hỗ trợ có hiệu quả việc kiểm tra, phân luồng hàng hóa trong quá trình triển khai hệ thống



## **4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý hàng hóa XNK**

- Mỗi loại hàng hóa;
- Đối tượng xuất khẩu, nhập khẩu;
- Loại hình xuất khẩu, nhập khẩu;
- Mục đích xuất khẩu, nhập khẩu;
- Thời gian và lộ trình cam kết quốc tế.



## II. VAI TRÒ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CƠ QUAN HẢI QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH HÀNG HÓA XNK

### 1. Vai trò của các Bộ, ngành:

- Tham mưu/quy định về chính sách quản lý;
- Thực hiện TTHC.
- Cơ quan kiểm tra;
- Xử lý vi phạm.

## II. VAI TRÒ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CƠ QUAN HẢI QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH HÀNG HÓA XNK

### 2. Vai trò của cơ quan hải quan:

- Kiểm tra/kiểm soát hàng hóa XNK đáp ứng quy định về chính sách quản lý;
- Cơ quan kiểm tra;
- Xử lý vi phạm.

### **III. CÁC LOẠI CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

- 1. Cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu**
- 2. Tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu**
- 3. Quản lý theo giấy phép, điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu**
- 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu**
- 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt**



## 1. Cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

- Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu: tại Phụ lục I Nghị định 69/2018/NĐ-CP.
- Các Bộ, ngành công bố chi tiết hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.
- Thẩm quyền cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm: Thủ tướng Chính phủ.



## 2. Tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu

- Áp dụng trong một thời gian nhất định.

- Danh mục hàng hóa:

+ Bộ Công Thương quy định việc tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu;

+ Bộ NN quy định việc tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực về thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Thẩm quyền cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu: Bộ Công Thương/ Bộ NN đối với hàng hóa về thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.



## **2. Quản lý theo Giấy phép, điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu**

- Chính phủ ban hành Danh mục (Phụ lục III Nghị định số 69/2018/NĐ-CP).
- Các bộ, cơ quan ngang bộ công bố chi tiết hàng hóa kèm theo mã HS trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Bộ Công Thương về Danh mục hàng hóa và thống nhất với Bộ Tài chính về mã HS.
- Bộ CT cấp giấy phép XNK hàng hóa an ninh, quốc phòng (Phụ lục IV Nghị định 69/2018/NĐ-CP).
- Các Bộ, ngành cấp giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa thuộc Danh mục phải có giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.



### 3. Quản lý theo Giấy phép, điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu (tiếp)

- Nguyên tắc áp dụng:

+ Giấy phép phải có tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan: nộp bản chính/bản điện tử.

+ Tạm nhập, tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép phải được Bộ Công Thương cấp Giấy phép.

+ Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều kiện: Đáp ứng điều kiện mới được giải quyết thủ tục hải quan.



## 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

- Mục đích: hạn chế số lượng, khối lượng, trị giá của hàng hóa XNK, cửa khẩu XNK hàng hóa, quyền XNK hàng hóa của thương nhân.

- Các biện pháp hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu:

+ Hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu

+ Hạn ngạch thuế quan

+ Chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu

+ Chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu



## 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

### 4.1. Hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu

- Mục đích: hạn chế số lượng, khối lượng, trị giá của hàng hóa xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Áp dụng khi:

+ Theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

+ Bảo đảm cân đối vĩ mô, tăng trưởng kinh tế theo từng thời kỳ;

+ Khi nước nhập khẩu áp dụng biện pháp hạn ngạch nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Bộ Công Thương công khai minh bạch hàng hóa áp dụng.

## 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

### 4.2. Hạn ngạch thuế quan

- Mục đích: quyết định số lượng, khối lượng, trị giá của hàng hóa xuất khẩu với thuế suất cụ thể
- Không áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với hàng hóa dùng để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu.
- Bộ Công Thương công bố việc áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan và quyết định phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan.
- Bộ Công Thương cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch.

## 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

### 4.2. Hạn ngạch thuế quan (tiếp)

- Hàng hóa áp dụng hạn ngạch thuế quan:
  - + Đường tinh luyện, đường thô
  - + Muối
  - + Thuốc lá nguyên liệu
  - + Trứng gia cầm
- Hàng hóa nhập khẩu trong hạn ngạch được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi thông thường.
- Hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch (Phụ lục IV Nghị định 57/2020/NĐ-CP).

## 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

### 4.3. Chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu

- Mục đích: nhằm quản lý, kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chống chuyển tải bất hợp pháp, chống gian lận thương mại, bảo vệ uy tín hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; phù hợp với điều kiện hạ tầng vật chất, kỹ thuật của từng cửa khẩu, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Ví dụ:

+ Ô tô chở người dưới 16 chỗ, loại mới chỉ được nhập khẩu về Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế Cái Lân- Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu

+ Rượu chỉ được nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế (105/2017/NĐ-CP).

## 4. Hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

### 4.4. Chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu

- Mục đích: để quyết định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa nhất định
- Danh mục hàng hóa (Phụ lục II Nghị định 69/2018/NĐ-CP):

STT	Hàng hóa nhập khẩu
1	Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại.
2	Giấy in tiền.
3	Mực in tiền.
4	Máy ép phôi chống giả và phôi chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý.
5	Máy in tiền
6	Máy đúc, dập tiền kim loại
7	Thuốc lá điếu, xì gà

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.1. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất (tiếp):

- Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất tại Phụ lục VI Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.
- Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất: Phụ lục II Thông tư số 12/2018/TT-BCT.

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.1. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất (tiếp):

- Tạm nhập, tái xuất hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa thuộc diện quản lý bằng biện pháp hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trừ trường hợp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tự động, thương nhân phải được Bộ Công Thương cấp Giấy phép

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.1. *Kinh doanh tạm nhập, tái xuất* (tiếp):

- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 60 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập; được gia hạn 2 lần, mỗi lần không quá 30 ngày.



## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.1. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất (tiếp):

- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện: Áp dụng đối với các mặt hàng thuộc 03 Danh mục sau:
  - + Danh mục hàng thực phẩm đông lạnh kinh doanh TNTX có điều kiện, quy định tại Phụ lục VII Nghị định này.
  - + Danh mục hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện, quy định tại Phụ lục VIII Nghị định này.
  - + Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện quy định tại Phụ lục IX Nghị định này.
- Doanh nghiệp phải được Bộ Công Thương cấp mã số kinh doanh TNTX hàng hóa.

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.2. Các hình thức tạm nhập, tái xuất khác:

- Để phục vụ mục đích bảo hành, bảo dưỡng, thuê, mượn
- Để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài và tái xuất khẩu trả lại thương nhân nước ngoài
- Để trưng bày, giới thiệu, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại
- Để phục vụ đo kiểm, khảo nghiệm.
- Tạm nhập tái xuất phương tiện chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức quay vòng...

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.2. Các hình thức tạm nhập, tái xuất khác (tiếp):

- Hàng hóa tạm nhập, tái xuất được tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính
- Việc tái xuất chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trong khu kinh tế cửa khẩu và cửa khẩu phụ ngoài khu kinh tế cửa khẩu đã có đầy đủ cơ quan kiểm soát chuyên ngành theo quy định và cơ sở kỹ thuật bảo đảm quản lý nhà nước. Các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới này được Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố đủ điều kiện tái xuất hàng hóa

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.3. Kinh doanh chuyển khẩu:

- Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh chuyển khẩu tại Phụ lục VI Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.
- Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh chuyển khẩu: Phụ lục II Thông tư số 12/2018/TT-BCT.

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.3. Kinh doanh chuyển khẩu (tiếp):

- Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa thuộc diện quản lý bằng biện pháp hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trừ trường hợp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tự động, thương nhân: phải được Bộ Công Thương cấp Giấy phép.

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.3. Kinh doanh chuyển khẩu (tiếp):

- Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.
- Chuyển khẩu hàng hóa được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt: Hợp đồng mua hàng và hợp đồng bán hàng do doanh nghiệp ký với thương nhân nước ngoài. Hợp đồng mua hàng có thể ký trước hoặc sau hợp đồng bán hàng,
- Hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu phải được đưa vào, đưa ra khỏi Việt Nam tại cùng một khu vực cửa khẩu

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.3. *Quá cảnh hàng hóa:*

- Quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ: do Thủ tướng quyết định.
- Quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh: do Bộ Công Thương cấp Giấy phép.

## 5. Chính sách quản lý đối với một số loại hình XNK đặc biệt

### 5.4. Gia công, sản xuất xuất khẩu:

- Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu: không được phép.
- Hàng hóa thuộc danh mục đầu tư kinh doanh có điều kiện: chỉ các thương nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định về sản xuất, kinh doanh mặt hàng đó mới được gia công xuất khẩu cho nước ngoài.
- Hàng nhập khẩu theo hình thức chỉ định thương nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép: Bộ Công Thương cấp Giấy phép.



## **IV. KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

- 1. Tổng quan chung về KTCN**
- 2. Nguyên tắc áp dụng khi làm thủ tục hải quan**
- 3. Các loại kiểm tra chuyên ngành**



## 1. Tổng quan chung về KTCN

- KTCN là việc cơ quan kiểm tra chuyên ngành căn cứ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để xem xét, đánh giá, xác định hàng hóa đạt yêu cầu xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Danh mục hàng hóa: do các Bộ, ngành quy định.



## 1. Tổng quan chung về KTCN

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: bắt buộc tùy theo hàng hóa và mục đích nhập khẩu (loại hình NK).
- Đối với hàng hóa xuất khẩu: không bắt buộc (trừ khoáng sản) chỉ kiểm tra khi có yêu cầu của chủ hàng hoặc nước nhập khẩu.
- Các loại KTCN: kiểm dịch (y tế, động vật, thực vật), kiểm tra nhà nước về ATTP, kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra điều kiện về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm tra văn hóa, kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu...



## 1. Tổng quan chung về KTCN

- Quy trình KTCN đối với hàng hóa KTCN sau thông quan
- + B1: DN đăng ký KTCN tại cơ quan kiểm tra
- + B2: DN nộp giấy đăng ký KTCN có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan HQ để thông quan.
- + B3: Tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ chỉ định lấy mẫu hàng hóa, đánh giá hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật/an toàn...
- + B4: Nộp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan kiểm tra.
- + B5: Cơ quan kiểm tra kiểm tra hồ sơ, lấy mẫu khi cần thiết và ra thông báo kết quả kiểm tra.



## 1. Tổng quan chung về KTCN

- Quy trình KTCN đối với hàng hóa KTCN trước thông quan
- + B1: DN đăng ký KTCN tại cơ quan kiểm tra
- + B2: DN nộp giấy đăng ký KTCN có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan HQ để được đưa hàng về bảo quản.
- + B3: Tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ chỉ định lấy mẫu hàng hóa, đánh giá hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật/an toàn...
- + B4: Nộp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan kiểm tra.
- + B5: Cơ quan kiểm tra kiểm tra hồ sơ, lấy mẫu khi cần thiết và ra thông báo kết quả kiểm tra.
- + B6: DN nộp kết quả KTCN cho cơ quan hải quan để thông quan.

## 2. Nguyên tắc áp dụng khi làm thủ tục hải quan

- Chứng từ nộp cho cơ quan hải quan:
  - + Thông báo kết quả kiểm tra;
  - + Đăng ký kiểm tra có xác nhận của cơ quan kiểm tra;
  - + Thông báo miễn kiểm tra;
  - + Kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định...
  - + Một số chứng từ khác theo quy định.
- Hàng hóa phải được lưu giữ tại cửa khẩu, cảng xuất khẩu, nhập khẩu được thành lập trong nội địa, kho ngoại quan hoặc địa điểm kiểm tra tập trung hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi thông quan.

## 2. Nguyên tắc áp dụng khi làm thủ tục hải quan

### - Đưa hàng về bảo quản:

Hàng hóa được đưa về bảo quản chờ kết quả KTCN tại:

- + Các địa điểm để kiểm dịch trong nội địa theo yêu cầu của cơ quan kiểm dịch;
- + Các địa điểm khác do người khai hải quan đề nghị hoặc cơ quan KTCN yêu cầu: kho, bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh.
- + Đối với một số hàng hóa nhập khẩu không thể lấy mẫu để kiểm tra chuyên ngành và chỉ có thể thực hiện việc kiểm tra chuyên ngành trong nội địa, tại chân công trình.

## 2. Nguyên tắc áp dụng khi làm thủ tục hải quan

### - Đưa hàng về bảo quản:

+ Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trong việc vận chuyển, bảo quản nguyên trạng hàng hóa.

+ Không được mang hàng về bảo quản:

- Vi phạm về đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, địa điểm bảo quản không đúng, không đảm bảo: 01 năm.
- Nộp chậm kết quả KTCN: 06 tháng.



## **3. Các loại kiểm tra chuyên ngành**

**3.1. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm**

**3.2. Kiểm tra nhà nước về chất lượng**

**3.3. Kiểm dịch (y tế, thực vật, động vật)**

**3.4. Kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu**

**3.5. Kiểm tra điều kiện phế liệu nhập khẩu**

**3.6. Kiểm tra điều kiện khoáng sản xuất khẩu**

## 3.1. KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ATTP

1

Luật ATTP năm 2010

2

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày  
02/02/2018 của Chính phủ

3

Các Thông tư của 03 Bộ: Y tế, Công  
Thương, NN&PTNT



**DANH MỤC KIỂM TRA AN TOÀN  
THỰC PHẨM KÈM MÃ HS**



1. **Bộ Y tế:** Thông tư số 28/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 ban hành Danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
2. **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 ban hành Bảng mã số HS đối với hàng hóa chuyên ngành XNK của Bộ NNPTNT.
3. **Bộ Công Thương:** Quyết định số 1182/QĐ-BCT ngày 06/4/2021 về việc ban hành danh mục các mặt hàng (kèm theo mã HS) thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.



## Nguyên tắc kiểm tra nhà nước về ATTP

- Thực phẩm nhập khẩu phải kiểm tra ATTP
- Phân công 03 Bộ quản lý theo từng nhóm hàng: Y tế, Công Thương, NNPTNT.
- Cơ quan kiểm tra:
  - + Hàng hóa do Bộ NN quản lý: cơ quan kiểm dịch.
  - + Hàng hóa do Bộ CT và Bộ Y tế quản lý: cơ sở kiểm nghiệm được 2 Bộ chỉ định.
  - + Lô hàng có nhiều hàng hóa thuộc quản lý của nhiều Bộ: cơ quan kiểm dịch.
  - + Hàng hóa vừa kiểm dịch vừa kiểm tra ATTP: cơ quan kiểm dịch.



## Phương thức kiểm tra ATTP

03 phương thức:

1. Phương thức kiểm tra giảm: Kiểm tra hồ sơ tối đa 5% trên tổng số lô hàng nhập khẩu trong vòng 01 năm do cơ quan hải quan lựa chọn ngẫu nhiên.
2. Phương thức kiểm tra thông thường: Chỉ kiểm tra hồ sơ của lô hàng nhập khẩu.
3. Phương thức kiểm tra chặt: Kiểm tra hồ sơ kết hợp lấy mẫu kiểm nghiệm.



## Phương thức kiểm tra ATTP

- Kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường: Nộp thông báo kết quả kiểm tra cho hải quan.
- Kiểm tra giảm: HQ kiểm tra ngẫu nhiên 5%



## **Điều 13 Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Các trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực nhập khẩu (trừ trường hợp có cảnh báo):**

1. Sản phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm

2. Quà biếu, quà tặng trong định mức miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Sản phẩm nhập khẩu dùng cho cá nhân của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao.

4. Sản phẩm quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển, tạm nhập, tái xuất, gửi kho ngoại quan



## Điều 13 Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Các trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực nhập khẩu (trừ trường hợp có cảnh báo):

5. Sản phẩm là mẫu thử nghiệm hoặc nghiên cứu có số lượng phù hợp với mục đích thử nghiệm hoặc nghiên cứu có xác nhận của tổ chức, cá nhân.

6. Sản phẩm sử dụng để trưng bày hội chợ, triển lãm.

7. Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước.

8. Sản phẩm tạm nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế.

9. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.





## **Khoản 2 Điều 22 Nghị định 85/2019/NĐ-CP: Bổ sung thêm 3 trường hợp miễn**

- Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- Hàng hóa nhập khẩu trong danh mục và định lượng miễn thuế theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác và sinh hoạt của tổ chức nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao;
- Hành lý của người nhập cảnh trong định mức miễn thuế;
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

## 3.2. KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG

1

**Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12**

2

**Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; Nghị định 74/2018/NĐ-CP; Nghị định 154/2018/NĐ-CP; 85/2019/NĐ-CP; 13/2022/NĐ-CP**

3

**Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành quy định việc kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc quản lý của các Bộ, ngành**

## **Một số văn bản ban hành Danh mục hàng hóa nhóm 2**

<b>Số TT</b>	<b>Tên Văn bản</b>	<b>Quy định biện pháp QL theo ND 74</b>
<b>1</b>	<b>Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 16/5/2022 của Bộ TTTT</b>	<b>X</b>
<b>2</b>	<b>Quyết định số 2711/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ</b>	<b>X</b>
<b>3</b>	<b>Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng</b> <b>Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 31/12/2019 (hiệu lực từ 01/1/2024)</b>	<b>X</b>
<b>4</b>	<b>Thông tư số 33/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</b> <b>Quyết định số 1182/QĐ-BCT ngày 06/4/2021 của Bộ Công Thương</b>	<b>0</b>

## Một số Danh mục hàng hóa nhóm 2

Số TT	Tên Văn bản	Quy định biện pháp QL theo ND 74
5	Thông tư số 01/2021/TT-BLĐT BXH ngày 03/6/2021 của BLĐT BXH	0
6	Thông tư số 08/2019/TT-BCA ngày 26/3/2019 của Bộ CA Quyết định số 9981/QĐ-BCA ngày 18/12/2019	0
7	Thông tư số 16/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của BNNPTNT Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021	0
8	Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ Giao thông Vận tải	0



## Nguyên tắc quản lý

- Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là việc cơ quan nhà nước xem xét, đánh giá lại chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ đã được đánh giá chất lượng bởi các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc đã được áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng khác của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
- Cơ quan có trách nhiệm thực hiện KTCL là cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức được các Bộ, ngành giao/chỉ định; Tổ chức đánh giá sự phù hợp vừa thực hiện đánh giá sự phù hợp vừa thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng.



## Nguyên tắc quản lý

- Hàng hóa nhóm 2 phải kiểm tra nhà nước về chất lượng khi nhập khẩu (hàng hóa có khả năng gây mất an toàn).
- Phân công 12 Bộ quản lý hàng hóa nhóm 2: KH&CN, Y tế, Công Thương, NN, TTTT, LĐTBXH, Công an, Quốc phòng, Văn hóa, TNMT, Xây dựng.
- 08 Bộ đã ban hành DM hàng hóa nhóm 2. Bộ KH&CN chủ trì.



## Nguyên tắc quản lý

- Việc KTCL thực hiện thông qua công bố hợp quy:

- (1) Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân;
- (2) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận;
- (3) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định.

- Hàng hóa nhập khẩu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm.



## Quy định KT Nhà nước về CL tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP:

Hàng hóa nhóm 2 NK trong QCKT quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo (a) Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; (b) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của PL thì người NK chỉ cần nộp **bản đăng ký có xác nhận của CQKT cho CQHQ để thông quan.**

Hàng hóa nhóm 2 NK trong QCKT quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo (c) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của PL thì người NK nộp **Thông báo KTCL hàng hóa NK đáp ứng yêu cầu chất lượng cho CQHQ để thông quan.**





## Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được miễn KTCL khi nhập khẩu

### **Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định 13/2022/NĐ-CP**

1. Hành lý của người nhập cảnh, tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân trong định mức miễn thuế (không bao gồm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe đạp điện);
2. Hàng hóa của các tổ chức, cá nhân ngoại giao, tổ chức quốc tế trong định mức miễn thuế (không bao gồm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe đạp điện);
3. Mẫu hàng để quảng cáo không có giá trị sử dụng; hàng mẫu để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất; mẫu hàng để thử nghiệm phục vụ giám định, chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thử nghiệm liên phòng;



## Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được miễn KTCL khi nhập khẩu:

4. Hàng hóa tạm nhập khẩu để trưng bày, giới thiệu tại hội chợ triển lãm thương mại (không bao gồm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe đạp điện);
5. Quà biếu, tặng trong định mức thuế (không bao gồm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe đạp điện);
6. Hàng hóa trao đổi của cư dân biên giới trong định mức thuế;
7. Hàng hóa, vật tư, thiết bị, máy móc tạm nhập - tái xuất không tiêu thụ và sử dụng tại Việt Nam (không bao gồm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe đạp điện);
8. Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển;
9. Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan (không áp dụng đối với hàng hóa từ kho ngoại quan đưa vào nội địa tiêu thụ);



## Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được miễn KTCL khi nhập khẩu:

10. nguyên liệu, vật tư, hàng mẫu để gia công cho nước ngoài, để sản xuất hàng xuất khẩu; nguyên liệu để sản xuất hàng hóa tiêu thụ nội địa, lưu thông trên thị trường trong trường hợp hàng hóa đã được quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (trừ nguyên liệu nhập khẩu để sử dụng sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và phụ tùng, linh kiện, tổng thành, hệ thống của phương tiện giao thông thuộc sản phẩm, hàng hóa nhóm 2)”;

11. Hàng hóa kinh doanh bán miễn thuế cho khách xuất cảnh (quản lý theo chế độ tạm nhập - tái xuất);

12. Hàng hóa tái nhập khẩu để sửa chữa, tái chế theo yêu cầu của đối tác nước ngoài;



## Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được miễn KTCL khi nhập khẩu:

14. Hàng hóa nhập khẩu chuyên dụng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;
15. Các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích kinh doanh (loại hình phi mậu dịch) theo quyết định của Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực;
16. Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyên phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
17. Hàng hóa tạm nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế;
18. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.



## 3.3. KIỂM DỊCH

1. Kiểm dịch y tế: Bộ Y tế quản lý
2. Kiểm dịch thực vật:
  - Áp dụng đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật
  - Bộ NN&PTNT quản lý
  - Chi cục kiểm dịch thực vật kiểm tra
3. Kiểm dịch động vật
  - Áp dụng đối với hàng hóa có nguồn gốc: động vật, sản phẩm động vật trên cạn; động vật, sản phẩm động vật thủy sản
  - Bộ NN&PTNT quản lý



**KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT**



- 1. Luật Thú y năm 2015.**
- 2. Danh mục hàng hóa phải kiểm dịch động vật kèm mã số HS tại Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 ban hành Bảng mã số HS đối với hàng hóa chuyên ngành xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của BNNPTNT.**



## KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

### **Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn:**

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.
- Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT.

### **Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản:**

- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.
- Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT.



## KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT



- Động vật, sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch trước khi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu, của chủ hàng và trước khi nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải được kiểm dịch (khoản 2 Điều 37 Luật Thú y).
- Động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch trước khi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu, của chủ hàng và trước khi nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải được kiểm dịch (khoản 2 Điều 53 Luật Thú y)





## KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN



1. Các trường hợp miễn kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn:

Căn cứ theo khoản 12 Điều 1 Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017:

*“1. Động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy chế ngoại giao.*

*2. Các sản phẩm nghiên cứu, sản xuất vắc-xin và chế phẩm sinh học: Huyết thanh của ngựa, bò, cừu; các sản phẩm làm dược liệu: Ngô công (rết), Thuyền thoái (xác ve sầu lột), Toàn yết (bọ cạp), A Giao (keo da lừa), huyết hươu khô, nhung hươu khô; kén tằm; sản phẩm đã xử lý sâu để gia công hàng may mặc thành phẩm: miếng da/dải lông lông thú, lông vũ”.*



## KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT



Các trường hợp miễn kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản:  
Căn cứ theo Mục B Phụ lục I Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT gồm:

- + Động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu thuộc diện ngoại giao;
- + Sản phẩm động vật thủy sản đã qua chế biến dùng làm thực phẩm nhập khẩu mang theo người để tiêu dùng cá nhân (không quá 05 kg).



## KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Căn cứ pháp lý:

1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013.
2. Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/09/2014 ban hành danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (Mã số HS tại Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 )



## KIỂM DỊCH THỰC VẬT

### Quy định chung:

- Nhập khẩu đất phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoản 5 Điều 13 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật).
- Vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật chỉ được thông quan sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu (khoản 5 Điều 29 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật).
- Vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khi quá cảnh Việt Nam phải được cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở trung ương đồng ý và kiểm dịch tại cửa khẩu đầu tiên nơi vật thể được đưa vào Việt Nam (khoản 1 Điều 32 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật).



## KIỂM DỊCH THỰC VẬT

### Các trường hợp miễn kiểm dịch thực vật:

- Khoản 1 Điều 25 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật quy định:  
“Kiểm dịch thực vật được thực hiện đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định tại Luật này, trừ trường hợp được miễn trừ kiểm dịch thực vật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”
- Hiện Bộ NNPTNT chưa có quy định các trường hợp được miễn kiểm dịch thực vật.



## KIỂM DỊCH Y TẾ

### 1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.

2. Người, phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh Việt Nam và thi thể, hài cốt (bao gồm cả tro cốt), mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người vận chuyển qua biên giới Việt Nam phải khai báo y tế.



## KIỂM DỊCH Y TẾ

### 3. Các trường hợp không phải khai báo y tế:

- Tàu bay, tàu thuyền đã làm thủ tục kiểm dịch y tế khi nhập cảnh ở cảng đầu tiên sau đó chuyển đến các cảng nội địa khác;
- Hàng hóa quá cảnh mà không bốc dỡ khỏi phương tiện;
- Hàng hóa thuộc diện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và động vật, sản phẩm động vật thủy sản theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



### 3.4. KIỂM TRA HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG TỐI THIỂU

#### a. Căn cứ pháp lý:

- Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011.
- Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09/3/2017 quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện.
- Quyết định số 14/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/5/2023 ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.
- Danh mục hàng hóa phải kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu: Phụ lục 3 Quyết định số 1182/QĐ-BCT ngày 06/4/2021

#### b. Cơ quan quản lý: Bộ Công Thương

#### c. Nộp Phiếu kết quả kiểm nghiệm





### 3.5. KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU

- Luật bảo vệ môi trường năm 2014.
  - *Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Phụ lục Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023.*
  - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.
  - Công văn hướng dẫn: 2188/TCHQ-GSQL ngày 16/4/2019, 7402/TCHQ-GSQL ngày 27/11/2019.
- => Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý



## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

### 1. Điều kiện NK phế liệu:

- Chỉ được NK phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất của mình.
- Phế liệu NK đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường và thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu do Thủ tướng Chính phủ quy định (Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg).
- Có cơ sở sản xuất đảm bảo, có giấy phép môi trường, ký quỹ.

### 2. Phế liệu NK chỉ được phép dỡ xuống cảng khi đáp ứng các điều kiện:

- Trên Bản lược khai hàng hóa (E-Manifest) có giấy phép môi trường.
  - Có văn bản xác nhận đã ký quỹ
- Cơ quan HQ kiểm tra các thông tin trước khi cho phép dỡ phế liệu xuống cảng.



## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

### 3. Hồ sơ nhập khẩu:

- + Hóa đơn: bản chụp
- + Vận đơn: bản chụp
- + Giấy xác nhận ký quỹ: bản sao chứng thực
- + Hợp đồng ủy thác (nếu NK ủy thác): bản chụp
- + Chứng thư giám định của Tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất: bản chính.
- + Giấy phép môi trường/Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.
- + Văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc tiêu hủy nếu phế liệu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (theo mẫu tại NĐ 08).



## 3.6. KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN KHOÁNG SẢN XUẤT KHẨU

### Văn bản quy định:

- Luật khoáng sản năm 2010
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020
- Thông tư 23/2021/[TT-BCT](#) ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương đối với khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng). Thông tư số 45/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 (hiệu lực 15/2/2023).
- Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng đối với khoáng sản xuất khẩu làm vật liệu xây dựng



## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN KHOÁNG SẢN XUẤT KHẨU

### **Điều kiện xuất khẩu khoáng sản:**

- a) Thương nhân được phép XK khoáng sản;
- b) Khoáng sản XK phải có nguồn gốc hợp pháp.
- c) Thuộc Danh mục và đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật do Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng quy định
  - Bộ Công Thương: Các loại khoáng sản trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng.
  - Bộ Xây dựng: Khoáng sản làm vật liệu xây dựng.



# KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NHẬP KHẨU

## 1. Văn bản QPPL

- Luật Quản lý ngoại thương
- [Nghị định số 69/2018/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương
- [Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg](#) quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
- Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg
- Các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan:
  - + Công văn số 5339/TCHQ-GSQL ngày 21/8/2019
  - + Công văn số 5787/TCHQ-GSQL ngày 10/9/2019
  - + Công văn số 2061/TCHQ-GSQL ngày 30/3/2020



## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NHẬP KHẨU

### 2. Nguyên tắc quản lý

- Không cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng trong các trường hợp sau:
  - + Các nước xuất khẩu đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường (tra cứu Cổng thông tin điện tử của Bộ KH-CN);
  - + Không đáp ứng các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.
- Chỉ cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tại Việt Nam.



## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NHẬP KHẨU

### **3. Điều kiện nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng**

- Đáp ứng QCVN/TCVN/tiêu chuẩn các nước G7, Hàn quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng.
- Công suất/hiệu suất còn lại đạt 85% trở lên
- Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng không vượt quá 15% so với thiết kế.
- Công nghệ của dây chuyền công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
- Công nghệ của dây chuyền công nghệ phải đang được sử dụng tại ít nhất 03 cơ sở sản xuất trong các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development - OECD).





## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NHẬP KHẨU

### **3. Điều kiện nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng**

- Đáp ứng QCVN/TCVN/tiêu chuẩn các nước G7, Hàn quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng.

- Tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm và 15-20 đối với máy móc, thiết bị cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 18/2019/QĐ-TTg.

*Cách tính tuổi thiết bị (X):  $X = \text{Năm nhập khẩu} - \text{Năm sản xuất}$*



## KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NHẬP KHẨU

### **5. Hồ sơ hải quan:**

- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp.
- + Chứng thư giám định bởi tổ chức giám định được Bộ KH-CN chỉ định: Ghi hàng hóa đáp ứng điều kiện theo quy định.
- + Bản chính giấy xác nhận của nhà sản xuất máy móc, thiết bị về năm sản xuất và tiêu chuẩn của máy móc, thiết bị đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 6 Quyết định này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7, Hàn Quốc. Giấy xác nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự và kèm bản dịch sang tiếng Việt.

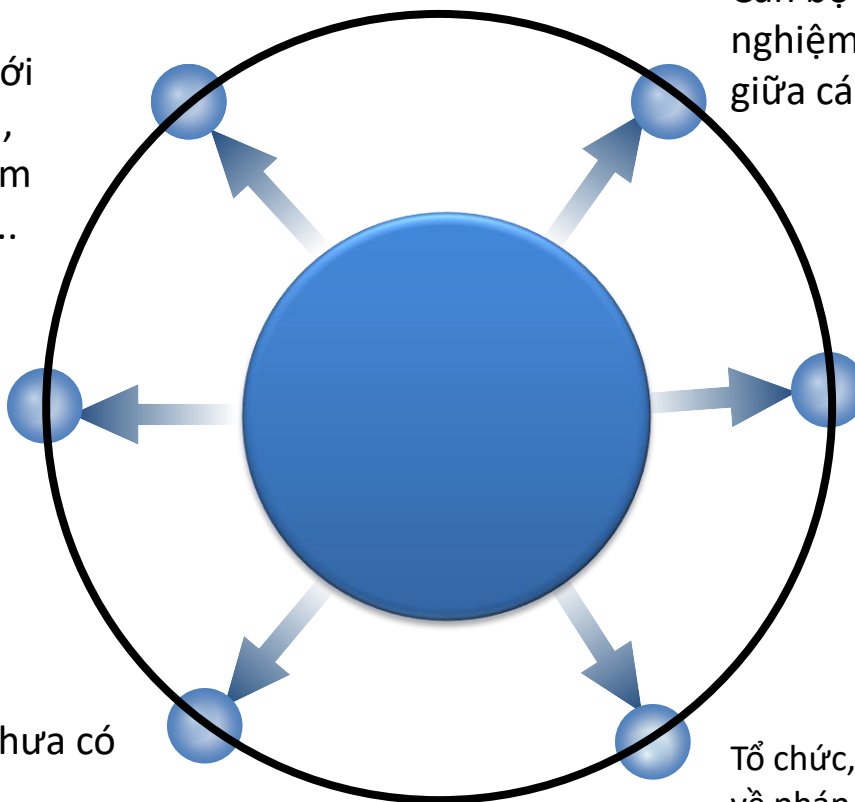


## V. BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC TRONG CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Bất cập về hệ thống văn bản quy định về chính sách quản lý đối với hàng hóa: nhiều nhưng chưa đủ, không thống nhất, khó hiểu, kiểm tra nhiều, không áp dụng QLRR...

**Quy định chồng chéo:** Một mặt hàng phải chịu sự kiểm soát của nhiều cơ quan chức năng, thực hiện nhiều thủ tục chuyên ngành

Danh mục hàng hóa: rộng, chưa có mã số HS.



Cán bộ hải quan thiếu kinh nghiệm, xử lý không thống nhất giữa các đơn vị

Hệ thống CNTT chưa đáp ứng: không phân biệt được hàng hóa theo mục đích khác nhau, không phân biệt được tiêu chí cũ mới, mô tả

Tổ chức, cá nhân XNK thiếu hiểu biết về pháp luật, cố ý gian lận



## VI. CHỈ ĐẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

### 1. Chỉ đạo cải cách công tác quản lý, KTCN

- Nghị quyết 19/NQ-CP các năm 2015, 2016, 2017, 2018
- Nghị quyết 02/NQ-CP các năm 2019, 2020, 2021, 2022
- Nghị quyết 01/NQ-CP các năm 2018, 2019
- Nghị quyết 99/NQ-CP năm 2019.
- Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày ngày 17/11/2015; Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020); Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021



## 2. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH QLCN TRONG THỜI GIAN TỚI

- Hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL theo hướng: cải cách TTHC, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm thời gian thông quan hàng hóa nhưng vẫn đảm bảo quản lý nhà nước, bảo hộ nền sản xuất trong nước.
- Áp dụng đầy đủ nguyên tắc quản lý rủi ro trong công tác QLCN trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, mức độ rủi ro của hàng hóa.
- Cắt giảm tỉ lệ lô hàng phải KTCN.



## **ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH QLCN TRONG THỜI GIAN TỚI (tiếp)**

- Cắt giảm thực chất danh mục mặt hàng thuộc diện phải KTCN.
- Chuyển căn bản việc KTCN từ trước thông quan sang kiểm tra sau thông quan.
- Giải quyết chồng chéo trong KTCN, một mặt hàng chỉ do một cơ quan quản lý, kiểm tra.
- Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục quản lý, KTCN.
- Đẩy mạnh công nhận, thừa nhận chất lượng hàng hóa của nhãn hàng nổi tiếng, những hàng hóa được sản xuất tại các nước, khu vực có tiêu chuẩn chất lượng cao, tiên tiến.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

### 1. Chủ trương

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019, Chính phủ giao Bộ Tài chính “*chủ trì xây dựng Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành theo hướng cơ quan Hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch...), bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm*”.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 1. Chủ trương

- Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án *“Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu”*.
- Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. (dự kiến có hiệu lực 01/01/2023)





## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### \* *Giai đoạn 1:*

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ.
- Áp dụng đối với 02 lĩnh vực: kiểm tra chất lượng và kiểm tra ATTP đối với hàng hóa NK

#### \* *Giai đoạn 2:*

- Sửa Luật Hải quan và Luật chuyên ngành theo hướng thống nhất cơ quan hải quan là cơ quan KTCN tại cửa khẩu.
- Áp dụng thống nhất cho các lĩnh vực KTCN



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

**Cải cách 1: Cơ quan hải quan trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu:**

- Quản lý, vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia.
- Thực hiện KTCL, kiểm tra ATTP hàng hóa nhập khẩu.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

***Cải cách 2: Áp dụng đồng bộ 3 phương thức kiểm tra chặt, thông thương, giảm nhằm cắt giảm số lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra***

- Phương thức kiểm tra chặt: Lấy mẫu thử nghiệm + Kiểm tra hồ sơ.
- Phương thức kiểm tra thông thương: Kiểm tra hồ sơ.
- Phương thức kiểm tra giảm: Kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên không quá 5% lô hàng NK.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### Cải cách 3: Đơn giản hóa thủ tục kiểm tra

- Kiểm tra chất lượng:

+ Sử dụng mã số đăng ký bản công bố hợp quy để thực hiện thủ tục theo phương thức kiểm tra thông thường, giảm, hoặc miễn kiểm tra.

+ Cắt giảm 6/9 chứng từ so với hiện hành; Đối với phương thức kiểm tra giảm, chỉ khai mã số đăng ký bản công bố hợp quy, không phải nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### Cải cách 3: Đơn giản hóa thủ tục kiểm tra

- Kiểm tra ATTP:

+ Hàng hóa đã được cấp mã số tự công bố sản phẩm được áp dụng phương thức kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm; hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố sản phẩm được miễn kiểm tra.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ đăng ký kiểm tra: bỏ Packing list; bỏ quy định chứng từ phải được hợp pháp hóa lãnh sự; đối với phương thức kiểm tra giảm thì không phải nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra.



## MÔ HÌNH TƯỞNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### ***Cải cách 4: Kiểm tra theo mặt hàng để cắt giảm số lượng các lô hàng phải kiểm tra***

- Chỉ cần thực hiện thủ tục công bố hợp quy, tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm lần đầu nhập khẩu. Các lần nhập khẩu sau được áp dụng phương thức kiểm tra thông thường, giảm hoặc miễn kiểm tra.
- Việc áp dụng và chuyển đổi phương thức kiểm tra được áp dụng đối với hàng hóa, không phân biệt nhà nhập khẩu và được công khai trên NSW.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### ***Cải cách 5: Áp dụng đầy đủ, thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra***

- Thực hiện kiểm tra theo mặt hàng, không phân biệt nhà nhập khẩu.
- NSW tự động xác định phương thức kiểm tra trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại mức độ rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.



## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### ***Cải cách 6: Mở rộng đối tượng được miễn kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm***

- Quy định 24 trường hợp được miễn kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm từ quy định hiện hành.
- Bổ sung 12 trường hợp miễn kiểm tra được tổng hợp từ kiến nghị của doanh nghiệp phát sinh trong thực tiễn kinh doanh và quá trình thực hiện công tác quản lý về hải quan.





## MÔ HÌNH TƯƠNG LAI VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH (tiếp)

### 2. Mô hình mới và các nội dung cải cách

#### Cải cách 7: Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để triển khai mô hình mới

- Tất cả thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định được quy định phải thực hiện trên NSW.
- Các thông tin được công khai, chia sẻ trên NSW.
- Thủ tục kiểm tra được liên thông, kết nối với thủ tục hải quan để đơn giản trình tự, thủ tục kiểm tra.



**CHUYÊN NGHIỆP – MINH BẠCH – HIỆU QUẢ**  
**BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LỢI ÍCH QUỐC GIA**  
**[hathanh.2907@gmail.com](mailto:hathanh.2907@gmail.com) - 0984117777**

